ĐỀ SO SÁNH HAI ĐOẠN THƠ TRONG BÀI ĐÂY THÔN VĨ DẠ - HÀN MẶC TỬ VÀ TÂY TIẾN – QUANG DŨNG

Cảm nhận của anh/chị về hai đoạn thơ sau:

Người đi Châu Mộc chiều sương ấy

Có thấy hồn lau nẻo bến bờ

Có nhớ dáng người trên độc mộc

Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa

(Tây Tiến – Quang Dũng)

Gió theo lối gió mây đường mây

Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay

Thuyền ai đậu bến sông trăng đó

Có chở trăng về kịp tối nay?

(Đây thôn Vĩ Dạ – Hàn Mặc Tử)

Hướng dẫn:

1. Mở bài:

Giới thiệu 2 tác giả, 2 bài thơ, 2 đoạn thơ

2. Thân bài:

+ Ý khái quát: một vài nét về tác giả tác phẩm và vị trí đoạn thơ cần phân tích

+ Phân tích, cảm nhận từng đoạn thơ:

a. Đoạn thơ trong bài tho Tây Tiến là cảnh sông nước miền Tây hoang sơ, thơ mộng, trữ tình.

Giữa khói suong của hoài niệm, Quang Dung nhớ về một "chiều suong ấy"- khoảng thời gian chưa xác định rõ ràng nhưng duờng như đã khắc sâu thành nỗi nhớ niềm thương trong tâm trí nhà thơ. Đó có thể là khi đoàn quân chia tay một bản làng Tây Bắc chăng? Quá khứ vọng về là những hình ảnh mờ mờ ảo ảo, lung linh huyền hoặc: "hồn lau nẻo bến bờ", "dáng người trên độc mộc" và "hoa đong đưa". Cảnh vật hiện lên qua nét vẽ của Quang Dung dù rất mong manh mơ hồ nhưng lại rất giàu sức gợi, rất thơ, rất thi sĩ, rất đậm chất lãng mạn của người lính Hà thành:

"Có thấy hồn lau nẻo bến bờ

Có nhớ dáng người trên độc mộc"

Câu hỏi tu từ với phép điệp "có thấy", "có nhớ" dồn dập như gọi về biết bao kỷ niệm của một thời đã xa. Trong tâm tưởng của nhà thơ, cây lau tưởng như vô tri vô giác cũng mang hồn. Cách nhân hoá có thần đã khiến thiên nhiên trở nên đa tình thơ mộng hơn. Thiên nhiên mang "hồn" là bởi nhà thơ có cái nhìn hào hoa nhạy cảm hay bởi nơi đây còn vương vất linh hồn của những đồng dội của nhà thơ? Sự cảm nhận tinh tế hoà quyện với thanh âm da diết của nỗi nhớ đã làm vần thơ thêm chứa chan xúc cảm.

Bên cạnh thiên nhiên, hình ảnh con người thấp thoáng trở về trong hồi ức của Quang Dũng. "trên độc mộc"- chiếc thuyền làm bằng cây gỗ lớn, bóng dáng con người hiện

lên đầy kiêu hùng, dũng cảm mà tài hoa khéo léo giữa dòng nước xối xả, mạnh mẽ đặc trưng của miền Tây. Phải chăng tư thế đó dủ để người đọc nhận ra vẻ đẹp riêng của con người Tây Bắc, của đoàn binh Tây Tiến trong những năm tháng gian khổ mà hào hùng? "dáng người" ở đây có thể là dáng hình của người Tây Bắc, cũng có thể là chính những chiến sĩ Tây Tiến đang đối mặt với thách thức của thiên nhiên dữ dội chăng? Dù hiểu theo cách nào, dáng người trong thơ Quang Dung cũng luôn khảm sâu trong tâm trí nhà thơ, luôn hiên ngang kiêu hùng mà uyển chuyển, tài hoa và khéo léo:

"Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa"

Có thể khẳng định rằng, đây là một trong những chi tiết 'đắt' nhất mà Quang Dũng tạo nên cho bức tranh thiên nhiên miền Tây, đoá hoa giữa dòng là hội tụ của cái nhìn đa tình vốn có trong tâm hồn người lính Hà Thành trẻ tuổi và vẻ thơ mộng của cảnh sắc nơi đây. Nói như thế là bởi, ta nghiệm ra rằng, hình ảnh "hoa đong đưa" khi đang "trôi dòng nước lũ" là hình ảnh không thể có trong thực tại nhưng lại rất hợp lý khi đặt giữa mạch cảm hứng trữ tình của bài thơ. Cánh hoa như dôi mắt đong đưa, lúng liếng với người lính trẻ hay bởi tâm hồn các anh quá hào hoa, quá lãng mạn yêu đời nên mới có thể nhìn thiên nhiên bằng cái nhìn đa tình đến như thế? Bằng bút pháp lãng mạn với phép nhân hoá, Quang Dũng đã vẽ nên nét vẽ thần tình, thâu tóm trọn vẹn vẻ đẹp của thiên nhiên Tây Bắc, gửi gắm vào đó cả nỗi nhớ niềm thương luôn cháy bỏng trong trái tim ông. Phải yêu lắm đồng đội, yêu lắm thiên nhiên và con người nơi đây thì Quang Dũng mới có thể diễn tả tinh tế vẻ đẹp của chiều sương cao nguyên đến như vậy!

Bút pháp lãng mạn hào hoa, phép nhân hoá thần tình, cách dùng diệp từ khéo léo dã quyện hoà với nỗi nhớ chưa bao giờ nguôi ngoai trong sâu thẳm tâm trí nhà thơ về đồng đội và thiên nhiên miền Tây Tổ quốc, tất cả tạo nên điểm sáng lấp lánh của tâm

hồn một người chiến si thiết tha với Tây Tiến, với quê hương. Xin nhắc mãi vần thơ của ông trong nỗi nhớ chơi vơi da diết!

b. Đoạn thơ trong bài Đây thôn Vĩ Dạ là khung cảnh sông nước xứ Huế qua cảm nhận của cái tôi trữ tình đầy tâm trạng.

Khổ thơ thứ nhất nói về cảnh vật thôn Vi khi "nắng mới lên" … ở khổ thơ thứ hai, Hàn Mạc Tử nhớ đến một miền sông nước mênh mang, bao la, một không gian nghệ thuật nhiều thương nhớ và lưu luyến. Có gió, nhưng "gió theo lối gió". Cũng có mây, nhưng "mây đường mây". Mây gió đôi đường, đôi ngả:

"Gió theo lối gió, mây đường mây".

Cách ngắt nhịp 4/3, với hai vế tiểu đối, gợi ta một không gian gió, mây chia lìa, như một nghịch cảnh đầy ám ảnh. Chữ "gió" và "mây" được điệp lại hai lần trong mỗi vế tiểu đối đã gợi lên một bầu trời thoáng đãng, mênh mông. Thi nhân đã và đang sống trong cảnh ngộ chia li và xa cách nên mới cảm thấy gió mây đôi ngả đôi đường như tình và lòng người bấy nay. Ngoại cảnh gió mây chính là tâm cảnh Hàn Mạc Tử. Không có một bóng người xuất hiện trước cảnh gió mây ấy. Mà chỉ có "Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay".

Cảnh vật mang theo bao nỗi niềm. Sông Hương lững lờ trôi xuôi êm đềm, trong tâm tưởng thi nhân đã hóa thành "dòng nước buồn thiu", càng thêm mơ hồ, xa vắng. "Buồn thiu" là buồn héo hon cả gan ruột, một nỗi buồn day dứt triền miên, cứ thấm sâu mãi vào hồn người. Hai tiếng "buồn thiu" là cách nói của bà con xứ Huế. Bờ bãi dôi bờ sông cung vắng vẻ, chỉ nhìn thấy "hoa bắp lay". Chữ "lay" gợi tả hoa bắp dung dua trong làn gió nhẹ. Hoa bắp, hoa bình dị của dồng nội cung mang tình người và hồn người. Hai câu thơ 14 chữ với bốn thi liệu (gió, mây, dòng nước, hoa bắp) đã hội tụ hồn vía cảnh sắc thôn Vĩ. Hình như đó là cảnh chiều hôm? Hàn Mạc Tử tả ít

mà gợi nhiều, tượng trưng mà ấn tượng. Ngoại cảnh thì chia lìa, buồn lặng lẽ biểu hiện một tâm cảnh: thấm thía nỗi buồn xa vắng, cô đơn. Hai câu thơ tiếp theo gợi nhớ một cảnh sắc thơ mộng, cảnh đêm trăng trên Hương Giang ngày nào. "Dòng nước buồn thiu" đã biến hóa kì diệu thành "sông trăng" thơ mộng.

"Thuyền, ai đậu bến sông trăng đó

Có chở trăng về kịp tối nay?"

Đây là hai câu thơ tuyệt bút của Hàn Mặc Tử được nhiều người ngợi ca, kết tinh rực rỡ bút pháp nghệ thuật tài hoa lãng mạn. Một vần lưng tài tình. Chữ "đó" cuối câu 3 bắt vần với chữ "có" đầu câu 4, âm điệu vần thơ cất lên như một tiếng khẽ hỏi thầm "có chở trăng về kịp tối nay?". "Thuyền ai" phiếm chỉ, gợi lên bao ngỡ ngàng bâng khuâng, tưởng như quen mà lạ, gần đó mà xa xôi. Con thuyền mồ côi nằm trên bến đợi "sông trăng" là một nét vẽ thơ mộng và độc đáo. Cả hai câu thơ của Hàn Mặc Tử, câu thơ nào cũng có trăng. Ánh trăng tỏa sáng dòng sông, con thuyền và bến đò. Con thuyền không chở người (vì người xa cách chia li) mà chỉ "chở trăng về" phải "về kịp tối nay" vì đã cách xa và mong đợi sau nhiều năm tháng. Con thuyền tình của ước vọng nhưng đã thành vô vọng! Bến sông trăng trở nên vắng lặng vì "thuyền ai": Con thuyền vô định. Phiếm chỉ — là con thuyền mồ côi. Còn đâu cô gái Huế diễm kiều, e ấp, mà chơ vơ còn lại con thuyền mồ côi khắc khoải đợi chờ trăng!

Sau cảnh gió, mây, là con thuyền, bến đợi và sông trăng. Cảnh đẹp một cách mộng ảo. Cả ba hình ảnh ấy đều biểu hiện một nỗi niềm, một tâm trạng cô đơn, thương nhớ đối với cảnh và người nơi thôn Vĩ. Như ta đã biết, thời trai trẻ, Hàn Mặc Tử đã từng học ở Huế, từng có một mối tình đơn phương với một thiếu nữ thôn Vĩ mang tên một loài hoa. Với chàng thi sĩ tài hoa đa tình và bất hạnh, đang sống trong cô đơn và bệnh tật, nhớ Vĩ Dạ là nhớ cảnh cũ người xưa. Cảnh "gió theo lối gió, mây

đường mây", cảnh thuyền ai đậu bến sông trăng đó là cảnh đẹp mà buồn. Buồn vì chia lìa, xa vắng, lẻ loi và vô vọng.

c. Nét tương đồng và khác biệt

a. Tương đồng:

+ Cả hai đoạn thơ đều là sự cảm nhận của cái tôi trữ tình về khung cảnh sông nước quê hương.

+ Chính cái tôi lãng mạn chắp cánh cho cảnh vật thêm thơ mộng, huyền ảo, lung linh. Cả hai đoạn tho đều cho thấy nét bút tài hoa của hai thi sĩ.

b. Khác biệt:

+ Đoạn thơ trong bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ mang màu sắc tâm trạng chia ly, mong nhớ khắc khoải.

+ Đoạn thơ trong bài thơ Tây Tiến mang nỗi nhớ da diết về thiên nhiên miền Tây, về kỷ niệm kháng chiến.

4. Lí giải sự tương đồng và khác biệt

+ Cả Quang Dũng và Hàn Mặc Tử đều là những hồn thơ lãng mạn, tài hoa.

+ Mỗi nhà thơ đều mang một cảm xúc riêng khi đứng trước khung cảnh sông nước.

+ Hoàn cảnh sáng tác: cảnh ngộ riêng của mỗi nhà thơ và hoàn cảnh thời đại để lại dấu ấn trong cảm xúc và hình ảnh thơ của mỗi nhà thơ.

3. Kết bài: Đánh giá chung

– Hai doạn thơ thể hiện cho vẻ dẹp tâm hồn của hai nhà thơ ở hai thời cuộc, hai cảnh ngộ khác nhau.

- Hai đoạn thơ kết tinh tài năng nghệ thuật của Hàn Mặc Tử và Quang Dũng.